

Số: /KH-CCTTBVTV

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính năm 2024**  
**của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

Thực hiện Kế hoạch số 5190/KH-SNNPTNT ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai có hiệu quả và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 4841/KH-SNNPTNT ngày 14/12/2021 CCHC giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở, góp phần hoàn thành mục tiêu CCHC, cải thiện Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn của ngành.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Rà soát tham mưu cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

- Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số, nâng cao năng suất, hiệu quả công tác CCHC tại Chi cục.

## **2. Yêu cầu**

- Toàn thể công chức trong đơn vị phải xác định được tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của đơn vị nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của Chi cục.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng pháp luật**

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Phối hợp thực hiện công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng quy định.

## 1.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đến toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tham mưu Sở dự thảo Quyết định công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Chi cục; công khai các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Theo dõi, kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của Bộ phận Một cửa; việc giải quyết TTHC của các phòng, trạm thuộc Chi cục. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

- Thường xuyên đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực. Công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC.

- Phối hợp tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại Chi cục.

- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết gọn là Đề án 06).

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ và cụ thể hóa có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của đơn vị, trên cơ sở đó điều chỉnh và tổ chức, sắp xếp lại các phòng, trạm đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được thống nhất, thông suốt, tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu CCHC.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, đảm bảo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền giao.

### **4. Cải cách công vụ**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức theo tinh thần Nghị định 138/2020/NĐ-CP và Nghị định 115/2020/NĐ-CP; thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, cơ cấu công chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đơn vị; kịp thời xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ,

chính sách tiền lương mới, đãi ngộ đối với công chức theo quy định của pháp luật. Khen thưởng kịp thời đối với công chức nhằm tạo động lực trong hoạt động công vụ.

- Thực hiện đánh giá, phân loại công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước năm 2024 theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

### **6.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

### **6.2. Phát triển hạ tầng số**

- Phối hợp phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.

- Phối hợp phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các địa phương.

### **6.3. Phát triển nền tảng và hệ thống số**

- Phối hợp duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Phối hợp phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của Sở để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Phối hợp xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ tiện ích trong Chính quyền điện tử Chính quyền số

#### 6.4. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của Sở; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phối hợp phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

#### 6.5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phối hợp phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Phối hợp chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phối hợp phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

## 6.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

## 6.7. Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Phối hợp phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Phối hợp triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Pleiku; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

## 7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại Chi cục nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của tỉnh dưới nhiều hình thức đa dạng.

- Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức thực hiện công tác CCHC của Chi cục.

- Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các phòng, trạm thuộc Chi cục

- Trên cơ sở các nhiệm vụ giao tại kế hoạch này chủ động đề xuất tham mưu triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của từng phòng, trạm, công chức là cơ sở để đánh giá công tác thi đua khen thưởng năm.

- Phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC tại đơn vị, tham mưu báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

## **2. Phòng Hành chính - Tổng hợp**

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, trạm thuộc Chi cục tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, trạm thuộc Chi cục tham mưu thực hiện kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, yêu cầu các phòng, trạm thuộc Chi cục nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, trạm thuộc Chi cục (thực hiện);
- Lưu: VT, HCTH.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Trần Xuân Khải**



